TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 15/2017/KDTM-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2017
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Xoa**.

2. Ông **Lê Truyền Bình.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2013/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần Gỗ An C**.

Trụ sở: thửa đất số 681, tờ bản đồ số 5, đường ĐT 747B, khu phố H, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Hoài N** – sinh năm 1973.

Địa chỉ: 353 đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Văn bản ủy quyền số 15/VBUQ ngày 10 tháng 5 năm 2017).

** Bị đơn:* **Công ty cổ phần Hải Vân L**.

Trụ sở tại: 35 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông **Trần Văn C** - sinh năm 1981

Chức vụ: Trưởng ban Pháp chế, tư pháp

(Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 6 năm 2017).

2. Ông **Trần Kiều Việt K** - sinh năm 1981

Địa chỉ: 50 đường T, quận K, thành phố Đà Nẵng.

(Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 7 năm 2017).

(người đại diện theo ủy quyền của các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty cổ phần Gỗ An C trình bày:

Ngày 04 tháng 3 năm 2016, Công ty cổ phần Gỗ An C (sau đây gọi tắt là An C) có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 050/HĐMB-2016/AC-HVL với Công ty cổ phần Hải L(sau đây gọi tắt là Hải Vân L). Theo đó, An C bán cho Hải Lcác sản phẩm gỗ theo danh mục chi tiết do hai bên thỏa thuận theo hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, An C đã thực hiện theo đúng cam kết, vận chuyển, lắp đặt đúng số lượng, chất lượng và thời gian theo hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, sau khi nghiệm thu công trình và bàn giao đưa vào sử dụng, Hải Lkhông thanh toán tiền cho An C theo cam kết.

Tính đến ngày 16/01/2017, Hải Lcòn nợ An C số tiền là 165.517.419 đồng (căn cứ theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 18/10/2016 và Thư xác nhận nợ ngày 16/01/2017).

Công ty cổ phần Gỗ An C khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Hải Lphải thanh toán nợ gốc là **165.517.419 đồng** và nợ lãi chậm trả tạm tính từ ngày 21/10/2016 đến ngày 15/5/2017, với lãi suất 0,7%/tháng là **7.878.629 đồng**.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc và thay đổi thời gian tính lãi và lãi suất. Cụ thể thời gian tính lãi từ ngày 21/10/2016 đến ngày 27/7/2017 theo lãi suất là 8,5%/năm với số tiền lãi là **10.582.080 đồng**. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là **176.099.499 đồng**.

Tại phiên hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2017, bị đơn là Công ty cổ phần Hải Long V trình bày:

Hải Lthống nhất với An C về thời gian ký kết hợp đồng và nội dung hợp đồng đã ký giữa hai bên.

Hải Lxác nhận còn nợ An C số tiền **165.517.419 đồng.** Tuy nhiên, vì hồ sơ quyết toán của An C còn có thiếu sót nên Hải Lđã gửi văn bản yêu cầu An C bổ sung hồ sơ vào ngày 20/10/2016. Theo đó, phía An C cần bổ sung các nội dung sau trước khi Hải Lthực hiện việc thanh toán:

- Hồ sơ hoàn công của An C đã được các bộ phần quản lý, kỹ thuật của Bên A ký đầy đủ nhưng chưa có tên và ngày ký;
- Hồ sơ nghiệm thu bị An C tẩy sửa rất nhiều nên nó không còn đủ tính pháp lý để thực hiện các bước tiếp theo;
- Ông Đặng Quang L - ký đại diện nhà thầu phụ không có giấy ủy quyền hoặc quyết định giao nhiệm vụ của An C là không đủ tính pháp lý.

Tuy nhiên, phía An C vẫn không đáp ứng các thiếu sót trong hồ sơ quyết toán, nên Hải Lchưa thể hoàn thiện hồ sơ và thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã cam kết.

Ngoài ra, ngày 25/02/2017, Hải Lđã gửi email yêu cầu An C cử cán bộ tới khảo sát, khắc phục một số lỗi kỹ thuật trong nội thất tầng 09 block A dự án F.home nhưng An C không hợp tác, không thực hiện yêu cầu nói trên.

Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu, Hải Lcũng không chấp nhận. Hải Lcho rằng hồ sơ pháp lý chưa đầy đủ thì biên bản thanh lý hợp đồng sẽ không đủ hiệu lực để áp dụng bởi vì hồ sơ pháp lý là một phần không thể tách rời với biên bản thanh lý hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần Gỗ An C và Công ty cổ phần Hải Lthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 24 Luật Thương mại nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc là 165.517.419 đồng thì thấy các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là biên bản thanh lý hợp đồng ngày 18 tháng 10 năm 2016, thư xác nhận nợ ngày 16 tháng 01 năm 2017 và sự thừa nhận của bị đơn tại phiên tòa là có đủ cơ sở để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại điều 50 Luật thương mại. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn chịu trả tiền lãi theo mức lãi suất 8,5%/năm từ ngày 21 tháng 10 năm 2016 đến ngày 27 tháng 7 năm 2017 với số tiền là 10.582.080đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên bản thanh lý hợp đồng ngày 18 tháng 10 năm 2016, các bên đã thỏa thuận bị đơn phải thanh toán tiền mua hàng sau 03 ngày kể từ ngày ký thanh lý hợp đồng, mức lãi suất mà nguyên đơn dùng làm căn cứ tính lãi là mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường quy định tại điều 306 Luật thương mại nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với ý kiến của bị đơn về việc thống nhất với số nợ gốc còn thiếu nhưng từ chối thanh toán do nguyên đơn chưa hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu. Hội đồng xét xử thấy rằng, hồ sơ nghiệm thu do các bên lập ngày 23 tháng 6 năm 2016 tức là trước ngày người đại diện theo pháp luật của các bên ký biên bản thanh lý hợp đồng. Tại biên bản thanh lý hợp đồng các bên đã thống nhất rằng " *Công ty cổ phần Gỗ An C đã thực hiện xong nội dung hợp đồng, các bên thống nhất giá trị*

quyết toán như sau…" thể hiện hồ sơ quyết toán của nguyên đơn đã được bị đơn chấp nhận hoàn toàn. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng dù người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã ký biên bản thanh lý và thư xác nhận nợ nhưng sau đó bộ phận pháp chế của họ mới phát hiện các sai sót là không có cơ sở.

Đối với ý kiến của bị đơn cho rằng ông Đặng Quang L là người không không được ủy quyền trong việc lập biên bản bàn giao và nghiệm thu. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Đặng Quang L khi ký văn bản này là trưởng văn phòng đại diện của Công ty cổ phần Gỗ An C do đó vấn đề ủy quyền mà bị đơn nêu dùng làm cơ sở từ chối trả nợ là không có cơ sở.

Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 176.099.499 đồng được chấp nhận nên án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn phải chịu là 8.804.974 đồng.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 4.334.901 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điều 266, 267, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 24, 50, 306 Luật Thương mại;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty cổ phần Gỗ An C đối với Công ty cổ phần Hải Vân L.

Tuyên xử: Buộc Công ty cổ phần Hải Lphải trả cho Công ty cổ phần Gỗ An C số tiền 176.099.499đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu không trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần Gỗ An C có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty cổ phần Hải Lkhông trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.804.974đ (Tám triệu tám trăm lẻ bốn ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng) Công ty cổ phần Hải Lphải chịu.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 4.334.901đ (Bốn triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm lẻ một đồng).

3 . Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

Nơi nhận:
- *TANDTP Đà Nẵng*
- *VKSNDQ.C*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *lưu văn thư*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lê Truyền Bình Phạm Xoa

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tường